

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: /2017/HNGĐ-ST

Ngày 14/9/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” Giữa

Lê Thị Ánh Th – Nguyễn Thành Nh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diệp và ông Hoàng Đức Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 14/9/2017, tại Hội trường tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2017/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2017/HNGĐ ngày 29/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ánh Th, sinh năm 1989; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế - Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn An Trạch, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2017 và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay thì nội dung vụ án như sau:

Bà Lê Thị Ánh Th và ông Nguyễn Thành Nh yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, cưới nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26 tháng 6 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Thủy sống chung với gia đình bố mẹ chồng tại thôn An Trạch, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cho đến đầu năm 2010 và có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 18/01/2009. Trong quá trình chung sống, ông Nh không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Do ông Nh làm nghề nghiệp thợ xây nên thường đi làm ăn xa nhà, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng mỗi lần về nhà thì ông Nh lại thờ ơ, lạnh nhạt với vợ và con không quan tâm đến vợ

con. Bà Th đã nhiều lần khuyên bảo ông Nh sống phải có trách nhiệm với gia đình, vợ con nhưng ông Nh không chịu sửa đổi cách sống. Tuy vậy, bà Th cũng đã cố gắng chịu đựng để cùng nhau nuôi dạy con cái xây dựng hạnh phúc gia đình và mong muốn cải thiện quan hệ vợ chồng. Do ông Nh thường xuyên đi làm ăn xa, khi về nhà thì hay gây gổ đánh đập bà Th nên khoảng tháng 02 năm 2010 bà Th xin phép bố mẹ chồng cho bà bỏ con vào nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống từ đó cho đến nay (bố mẹ bà Th ở tại: Thôn 1A, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế sinh sống). Từ khi bà Th bỏ con vào sống cùng bố mẹ đẻ của mình đến nay đã hơn bảy năm nhưng ông Nh không bao giờ hỏi thăm hay lui tới thăm mẹ, con bà Th. Với những lý do trên, bà Th thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nữa, nên bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Thành Nh.

Về con chung: Vợ chồng bà Th và ông Nh có một con chung là cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 18/01/2009. Hiện tại cháu K đang được bà Th nuôi dưỡng và học tại trường tiểu học số 1 xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi ly hôn, bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung với lý do bà Th có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với đương sự thì Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Riêng đối với bị đơn thì từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không tham gia các hoạt động tố tụng để tự bảo vệ quyền lợi của mình, mặc dù Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng quy định. Đối với phần nội dung thì Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho bà Th được ly hôn với ông Nh; Áp dụng Điều 81, 82 và 83 xử cho giao cháu Nguyễn Tấn K cho bà Th nuôi dưỡng, không tuyên cấp dưỡng nuôi con vì bà Th không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung không có; Bà Th chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Thành Nh vào ngày 26/5/2017 tại nhà của ông Nh nhưng do ông Nh đi vắng nên Tòa án đã tổng đạt các thủ tục này cho bố đẻ của ông Nh là ông Nguyễn L người sống chung với ông Nh. Hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng ông Nh vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu

khởi kiện của bà Th. Ngày 12/6/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải vào ngày 29/6/2017 và tổng đạt cho ông Nh vào ngày 12/6/2017 theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/6/2017, Tòa án tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo các nội dung đã thông báo, nhưng ông Nh vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp chứng cứ đối với bà Th, đồng thời Tòa án lập biên bản không tiến hành phiên hòa giải được với sự chứng kiến của bà Th. Do ông Nh vắng mặt, nên Tòa án đã ra thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 04/2017/TB-TA ngày 30/6/2017 và tổng đạt cho ông Nh vào ngày 30/6/2017 nhưng không thể tổng đạt trực tiếp được cho ông Nh vì ông Nh đi làm, nên Tòa án tổng đạt các thủ tục này cho bố đẻ của ông Nh là ông Nguyễn L. Ngày 10/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho ông Nh theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 29/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông Nh vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 14/9/2017 xét xử lại vụ án và niêm yết quyết định hoãn phiên tòa đối với ông Nh theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thành Nh vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Hôn nhân giữa bà Lê Thị Ánh Th và ông Nguyễn Thành Nh là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 26 tháng 6 năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng bà Th sống chung với gia đình bố mẹ chồng tại thôn An Trạch, xã Triệu Trạch, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị cho đến đầu năm 2010 và có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 18/01/2009. Trong quá trình chung sống, ông Nh không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên rượu chè, cờ bạc và hay trộm tiền của vợ để tiêu xài cá nhân. Bà Th đã nhiều lần khuyên bảo ông Nh sống phải có trách nhiệm với gia đình nhưng ông Nh không nghe mà còn đánh đập bà Th nhiều lần. Do nhiều lần bị ông Nh đánh đập nên khoảng tháng 2 năm 2010 bà Th xin phép bố mẹ chồng bằng con vào nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống từ đó cho đến nay. Từ khi bà Th bằng con vào nhà bố mẹ đẻ của bà sinh sống cho đến nay đã hơn 7 năm nhưng ông Nh quan tâm hay động viên gì đối với bà Th nên bà Th và ông Nh đã sống ly thân với nhau từ đó đến nay, hai vợ chồng không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù vắng mặt ông Nh nhưng qua xem xét lời trình bày của bà Th và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ông Nh và bà Th tại UBND xã Triệu Trạch và biên

bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nhà ông Nguyễn L là bố đẻ của ông Nh, Hội đồng xét xử thấy: Việc bà Th xin ly hôn ông Nh là do ông Nh không quan tâm chăm sóc vợ con, thường hay đánh đập bà Th, mâu thuẫn này kéo dài bà Th và ông Nh đã sống ly thân với nhau hơn bảy năm, hai người không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng của bà Th và ông Nh đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Th, xử cho bà Th được ly hôn với ông Nh là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Bà Th và ông Nh có một con chung là cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2009. Về việc nuôi con Hội đồng xét xử thấy: Trong đơn khởi kiện và lời trình bày của bà Th tại phiên tòa hôm nay thì bà Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con với lý do: Cháu K đang được bà Th nuôi dưỡng và học tại trường Tiểu học số 1 xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, bà Thủy là người đã trực tiếp nuôi cháu từ tháng 02 năm 2010 đến nay; theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu Kiệt thì cháu K có nguyện vọng ở với bà Th, nên cần giao cháu K cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bà Th không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này theo quy định tại Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị Ánh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Về tình cảm: Xử cho bà Lê Thị Ánh Th được ly hôn với ông Nguyễn Thành Nh.

- Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Tấn K, sinh ngày 18 tháng 01 năm 2009 cho bà Lê Thị Ánh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Nh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, buộc bà Lê Thị Ánh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0004125

ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Lê Thị Ánh Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho bà Lê Thị Ánh Th biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Thành Nh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Điệp

Hoàng Đức Bảo

Nguyễn Xuân Hải

